

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM CHOLIMEX**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Cholimex;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022.

- Tổng doanh thu: 3.219,870 tỷ đồng (tăng trưởng 28,1% so năm 2021).
- Lợi nhuận trước thuế: 277,065 tỷ đồng (tăng trưởng 19,2% so năm 2021).

Điều 2: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Tổng doanh thu: 3.730 tỷ đồng (tăng trưởng 15,8% so năm 2022).
- Lợi nhuận trước thuế: 310 tỷ đồng (tăng trưởng 11,9% so năm 2022).

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DELOITTE Việt Nam.

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022 và định hướng kế hoạch năm 2023.

Điều 5: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022.

Điều 6: Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 là công ty TNHH Kiểm toán DELOITTE Việt Nam.



Điều 7: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

| STT | Diễn giải | Số tiền (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|----------|---|------------------------|-------------|
| A | Lợi nhuận trước thuế 2022 | 277.065.239.904 | |
| B | Thuế TNDN | 55.413.047.981 | |
| C | Lợi nhuận sau thuế 2022 chưa phân phối | 221.652.191.923 | 100% |
| | Phân phối lợi nhuận | | |
| 1 | Thù lao, chi phí hoạt động HĐQT và BKS | 780.000.000 | 0,35% |
| 2 | Thưởng cho Ban điều hành và cán bộ quản lý | 13.500.000.000 | 6,09% |
| 3 | Chia cổ tức bằng tiền mặt 50%/vốn điều lệ | 40.500.000.000 | 18,27% |
| 4 | Quỹ phúc lợi | 11.082.609.596 | 5,00% |
| 5 | Tổng lợi nhuận còn lại sau phân phối | 155.789.582.327 | 70,29% |

Điều 8: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.


| STT | Diễn giải | Số tiền (đồng) | Kế hoạch phân phối |
|----------|--|------------------------|----------------------------|
| A | Lợi nhuận trước thuế 2023 (1) | 310.000.000.000 | |
| B | Thuế TNDN (2) | 62.000.000.000 | |
| C | Lợi nhuận sau thuế 2023 chưa phân phối (3) | 248.000.000.000 | |
| | Phân phối lợi nhuận | | |
| 1 | Chia cổ tức bằng tiền mặt (4) | | Từ 15% / mệnh giá trở lên. |
| 2 | Các kế hoạch phân phối khác theo đề xuất của Hội đồng quản trị (5) | | |
| 3 | Tổng lợi nhuận còn lại sau phân phối (6) | | $(6) = (3) - ((4)+(5))$ |

Điều 9: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty gồm các nội dung:

| Điều lệ hiện hành | Điều lệ sửa đổi, bổ sung | Ghi chú |
|--|--|--|
| Khoản 1, khoản 2 điều 19: | | |
| <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 điều 19, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% <u>trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% <u>trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</u></p> | <p>Khoản 1, khoản 2 điều 19:</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 điều 19, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% <u>tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.</u></p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% <u>tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.</u></p> | <p><u>Sửa đổi</u> Điều lệ căn cứ vào Khoản 5, điều 7 của Luật số 03/2022/Q H15</p> |
| Khoản 2 Điều 31: | | |
| <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a,b,c,d,e,f,g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p> | <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên</u></p> | <p><u>Bổ sung</u> Điều lệ căn cứ vào Khoản 6, điều 7 của Luật số 03/2022/Q H15</p> |

| | | |
|--|--|--|
| | <u>bản hợp chi trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ toạ, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của pháp luật.</u> | |
|--|--|--|

Điều 10: Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 11: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như điều 10;
- UBCKNN, SGDCCKHN;
- Lưu BKS, VT.

TM. ĐẠI HỘI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TOẠ



**HUỲNH AN TRUNG
(CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ)**

